

Bản án số:33/2017/HSST
Ngày:02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1 Bà Hoàng Thị Thanh – Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

2. ông Trương Văn Cường – Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST, ngày 18 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Kỳ L**; Tên gọi khác: Đất; Sinh năm 1989; Nơi sinh: Tại tỉnh Đắc Lắc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: BR, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh ĐL; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Đại học Kiến Trúc; Con ông Phạm Quốc B, sinh năm 1954, trú tại: BR, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh ĐL; con bà Ngô Thị A, đã chết; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh, chị em; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt ngày 26/3/2017, đến ngày 24/5/2017 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

- *Người bị Hại:* Chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1992, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắc Nông.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

1. Ông Ngô Tôn H, sinh năm 1965, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn BT, huyện K, tỉnh DL.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970, vắng mặt không có lý.

Địa chỉ: Dương BT, phường R, quận O, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Quá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/3/2017, Phạm Kỳ L điều khiển xe mô tô biển số 54L4 – 5446 (xe mượn của ông Ngô Tôn H) đi từ thị trấn BT, huyện KA đến thị trấn KĐ, huyện ĐR, tỉnh ĐN. Đến khoảng 10h00' cùng ngày, khi đi đến trước cổng nhà thờ VH thuộc thôn ĐNg, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh ĐN, L phát hiện chị Bùi Thị Kim H đang đeo 01 túi xách màu xanh nên L nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi để chiếm đoạt tài sản. L dựng xe mô tô biển số 54L4 – 5446 ở lề đường phía trước nhà thờ và vặn đề xe mô tô nổ máy, để tránh sự phát hiện của những người xung quanh, L dùng băng keo đen dán che biển số 54L4-5446 lại rồi đi đến vị trí của chị H đang đứng nhanh chóng giật chiếc túi xách của chị H rồi bỏ chạy nhưng đã bị người dân bắt giữ và đưa đến Công an huyện Đắc Mil để xử lý theo quy định của pháp luật. Kiểm tra bên trong chiếc túi xách màu xanh của chị H có 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5.

Tại bản Kết luận giám định số 23/HĐĐGTS ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắc Mil kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Model: SM – J510FN/DS là 3.150.000 đồng và chiếc túi xách màu xanh, hiệu Vma có giá trị còn lại là 200.000 đồng. Tổng giá trị là 3.350.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil đã truy tố bị cáo Phạm Kỳ L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Kỳ L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Kỳ L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại chị Bùi Thị Kim H với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu) và ông Ngô Tôn H với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) nhưng chị H và ông H không nhận vì thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy 9930, số khung 9923, biển số 54L4-5446 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 54L4-5446 cho ông Ngô Tôn H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu sơn trắng, số Model:SM-J510FN/DS; 01 túi xách tay màu xanh hiệu Vma; 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Kỳ L cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10h00' ngày 26/3/2017, tại Nhà thờ VH, Phạm Kỳ L đã có hành vi cướp giật của chị Bùi Thị Kim H 01 chiếc túi sách màu xanh có giá trị 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 có giá trị 3.150.000 đồng và 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, rồi nhanh chóng tẩu thoát thì bị người dân bắt giữ và giao cho Công an huyện Đắk Mil để xử lý theo quy định của pháp luật. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.650.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Phạm Kỳ L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Kỳ L đã có hành vi công khai, nhanh chóng giật lấy tài sản trong tay của chị H rồi tẩu thoát, hành vi của bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Theo quy định khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Bùi Thị Kim H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.650.000 đồng.

Xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: do bị cáo chưa có việc làm, sống phụ thuộc vào gia đình và phụ gia đình làm nông. Bị cáo có vay mượn tiền để buôn bán (bán hoa chợ tết năm 2017) nhưng bị thua lỗ nên không có tiền để trả nợ, bị chủ nợ đòi nợ nên lo lắng và hoang mang. Dẫn đến bị cáo túng quẫn nên có suy nghĩ nông cạn và bộc phát thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị H.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định cướp giật tài sản thuộc sở hữu của người khác.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: đây là lần đầu phạm tội, gây thiệt hại không lớn, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại chị Bùi Thị Kim H với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu) và ông Ngô Tôn H với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) nhưng chị H và ông H không nhận vì thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chị H đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm.

Xét thấy, bị cáo không có tính tiết tăng nặng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng chế định án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nên cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là có cơ sở.

Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Phạm Kỳ L: bị cáo chưa có việc làm, không có thu nhập và đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, ở nhà phụ gia đình làm nông. Do đó, HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy 9930, số khung 9923, biển số 54L4-5446 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 54L4-5446 cho ông Ngô Tôn H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu sơn trắng, số Model:SM-J510FN/DS 01 túi xách tay màu xanh hiệu Vma, 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Kỳ L cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có những vấn đề sau: Đối với ông Ngô Tôn H, do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 54L4-5446 của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Kỳ L, tên gọi khác Đất phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

2.1. Tuyên phạt: Bị cáo Phạm Kỳ L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Kỳ L về cho UBND thị trấn BT, huyện KA, tỉnh ĐL nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số máy 9930, số khung 9923, biển số 54L4-5446 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 54L4-5446 cho ông Ngô Tôn H là chủ sở hữu hợp pháp (*biên bản về việc trả lại tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil với ông Ngô Tôn H vào ngày 06/06/2017*).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu sơn trắng, số Model:SM-J510FN/DS; 01 túi xách tay màu xanh hiệu Vma và 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu hợp pháp (theo biên bản về việc trả lại tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil với chị Bùi Thị Kim H vào ngày 06/06/2017).

- 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Kỳ L cho bị cáo (theo biên bản về việc trả lại tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với bị cáo Phạm Kỳ L vào ngày 06/06/2017).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Kỳ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo **toàn bộ** bản án trong hạn **mười lăm ngày** kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo **toàn bộ** bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- Phòng PV 27 công an tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Công an huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

